

NHIỀU TÁC GIẢ

356.167 095 97

ĐC

CH 527 H

*Chuyện  
huyện thoại về*

# BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

NHIỀU TÁC GIẢ

Chuyện huyền thoại  
về bộ đội đặc công

THƯ VIỆN  
TỈNH ĐỒNG NAI

2021/ĐC/VV 001786

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

*Các truyện in trong cuốn sách **Chuyện huyền thoại về bộ đội đặc công** là những câu truyện cảm động, có nội dung sâu sắc, của nhiều tác giả, đã in trên nhiều báo và tạp chí khác nhau do Quốc Đại sưu tầm, tuyển chọn. Hiện nay Quốc Đại đã liên hệ được với một số tác giả, còn một số tác giả chưa liên hệ được do chưa có thông tin. Vậy mong các tác giả thông cảm và thứ lỗi. Xin kính mời các tác giả liên hệ với Quốc Đại theo số điện thoại 0913 534 604 để nhận sách và nhuận bút. Xin trân trọng cảm ơn.*

## LỜI GIỚI THIỆU

Trong suốt hơn 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Binh chủng Đặc công đã nêu cao tinh thần cách mạng, không quản gian khổ, hy sinh, mưu trí, dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong công tác, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ Đảng, Nhà nước, Quân đội giao phó. Binh chủng Đặc công đã hai lần vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng danh hiệu “Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”; được tặng 16 chữ Vàng truyền thống “Đặc biệt tinh nhuệ; Anh dũng tuyệt vời; Mưu trí táo bạo; Đánh hiểm thắng lớn”.

Mỗi cán bộ chiến sĩ đặc công thực hiện tốt huấn thị của Bác Hồ: “Mưu trí phải đặc biệt linh hoạt. Kỹ thuật phải đặc biệt huấn luyện

thuần thực. Nội bộ phải đặc biệt đoàn kết. Kỷ luật phải đặc biệt nghiêm minh”, đồng thời thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu;

Đề đất nước hòa bình, thống nhất như ngày hôm nay, cán bộ, chiến sĩ Binh chủng đặc công cùng với các đơn vị trong toàn quân có nhiều đóng góp quan trọng, đã có nhiều cán bộ, chiến sĩ ngã xuống, được Nhà nước công nhận (truy tặng) liệt sĩ và phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, do có nhiều công hiến xuất sắc, hy sinh xương máu của mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta đời đời ghi nhớ và biết ơn công lao của các “Anh”.

Đề tri ân và biết ơn những công lao to lớn đó; Nhà xuất bản Hồng Đức cùng với Công ty TNHH DVTM Văn hóa Phương Đông phối hợp xuất bản cuốn sách **Chuyện huyền thoại về bộ đội đặc công**.

Những câu chuyện về bộ đội Đặc công có rất nhiều, rất thú vị, rất cảm động, những câu chuyện nêu trong cuốn sách này chỉ là một số ít câu chuyện mà chúng tôi sưu tầm, tuyển chọn

được, nên không có sự so sánh nào đó về những chiến công của các cán bộ, chiến sĩ và các đơn vị Binh chủng Đặc công.

Trong quá trình biên tập, cuốn sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, do khả năng hiểu biết có hạn, cũng như sự hạn chế về tư liệu của người sưu tầm, tuyển chọn. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các độc giả cũng như của các cán bộ, chiến sĩ Binh chủng Đặc công, để cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn khi xuất bản lần sau.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG



## Chuyện lính đặc công

*Tùng là lính đặc công, tham gia nhiều trận đánh nổi tiếng, có nhiều đóng góp trong cả thời kỳ chiến tranh và thời bình, song ông phải giải ngũ sau 6 năm cầm súng chiến đấu bởi vết thương chiến tranh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng chất độc màu da cam, sau này lập gia đình, cả 5 người con của ông đều bị di chứng...*

Tìm đến nhà cựu chiến binh Đinh Văn Có không khó, vì đã có cựu chiến binh Nguyễn Kiên Cường, bản Tiên Lang, xã Tân Lang tình nguyện dẫn đường. Đúng như những gì được “giới thiệu” từ trước, đường lên bản Cà tính từ đường tỉnh 114 chỉ 2,8 km nhưng quả là khó đi, nhất là khi mưa. Con đường làm cho đồng bào tái định cư sau nhiều năm, giờ trơ toàn đá hộc, xe máy đi nhiều đoạn lạc cả tay lái, 2,8 km mà cũng phải

mất gần 30 phút mới tới bản. Theo lời giới thiệu của ông Nguyễn Kiên Cường, bản Cà là một trong những bản tái định cư thủy điện Hòa Bình, hiện, bản có 48 hộ. Đây cũng là bản từ khi thành lập đến nay đã giữ vững danh hiệu “không có ma túy” và 27 năm không có người sinh con thứ 3.

Ngôi nhà sàn của cựu chiến binh Đinh Văn Có nằm ngay bên phải đường vào bản. Với giọng nói chắc nịch của một lính đặc công từng khiến quân địch phải khiếp sợ, cựu chiến binh Đinh Văn Có mở đầu câu chuyện: Tôi sinh năm 1950, nhập ngũ tháng 4/1968, thuộc Đoàn 305 Đặc công, cùng thời với ông Đinh Đức Dừa, nhưng kém 2 tuổi (Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Đinh Đức Dừa, lính đặc công nước, bản Nà Khăm, xã Gia Phù). Sau gần 9 tháng huấn luyện, đến tháng 12, tôi được điều động vào chiến trường Quảng Trị. Thời gian từ cuối năm 1968 đến năm 1974, tôi đã cùng đồng đội tham gia rất nhiều trận đánh nổi tiếng, lập được nhiều chiến công. Trong đó, có trận đánh cú đấm Động Em (miền Tây Quảng Trị). Đây là một trong những trận đánh mà tôi không bao giờ quên. Bởi đây là trận đánh đầu tiên của tôi sau

khi nhập ngũ. Cũng trong trận đánh này, tôi đã được giao nhiệm vụ cùng đồng đội bí mật vượt qua 13 lượt rào thép gai có gai mìn, lựu đạn của địch để tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm sau gần 1 tiếng đồng hồ. Nhờ sự tiên phong, tinh nhuệ của lực lượng đặc công nên trận này, quân ta đã thu hồi được nhiều vũ khí, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch...

Câu chuyện về thời khắc hào hùng của cựu chiến binh Đinh Văn Có bỗng bị cắt ngang bởi ông có điện thoại. Nghe xong điện thoại, ông cười rất vui và khoe luôn: Mấy anh em đồng đội cùng thời chiến đấu đang hẹn gặp nhau tuần tới này. Năm nào cũng vậy, vào dịp 30/4, chúng tôi lại tổ chức ngồi lại với nhau. Vẫn chất giọng kể chắc nịch, cựu chiến binh Đinh Văn Có lại hào hứng: Sau trận đánh đầu tiên với chiến công đó, tôi tiếp tục cùng lực lượng đặc công thâm nhập vào lòng địch, tham gia đánh thắng nhiều trận, góp phần vào thắng lợi ngày 30/4/1975. Trong đó, tại trận đánh tối ngày 21/4/1970, tôi đã tiên phong, bí mật vượt qua rào thép gai, dùng dao tiêu diệt nhanh gọn 2 tên lính gác, mở đường cho đồng đội đánh thắng trận này. Ngay sáng hôm

sau, tôi và một đồng đội khác đã vinh dự được kết nạp Đảng tại Chi bộ C11, K10 thuộc Đảng bộ Quảng Trị... Sau này trận đánh này, tôi tiếp tục cùng đồng đội tham gia chiến đấu nhiều trận đánh lớn, nhỏ khác. Đến năm 1974, trong trận đánh với địch tại Cầu Dài, thuộc huyện Hải Lăng (Quảng Trị) tôi đã bị thương ở mắt, vai phải do trúng đạn M79 của địch...

Sau khi xuất ngũ trở về địa phương, ông đã có nhiều đóng góp với cơ sở. Tuy nhiên, cuộc sống của người lính đặc công này thật không may mắn. Bởi sau khi xây dựng gia đình, 2 vợ chồng ông mãi vẫn không có con. 4 lần đầu vợ ông mang bầu thì cả 4 lần thai nhi bị chết lưu. Ông Đinh Văn Có tâm sự: Thời kỳ chiến tranh, đế quốc Mỹ rải rất nhiều chất độc hóa học xuống vùng bộ đội ta đóng quân. Mỗi khi chúng rải chất độc hóa học xuống là thường có thêm 3 chiếc máy bay phản lực đi kèm. Những lúc đó, chúng tôi phải dùng khăn mặt thấm nước tiểu của chính mình bịt lên mặt và dùng áo mưa trùm lên người. Khi đó, cũng không ai nghĩ thứ chất hóa học đó lại có thể gây ra di chứng cho thế hệ sau như vậy. Sau này, vợ chồng tôi đẻ được 5 người

con đều bị ảnh hưởng trí não, không nhanh nhẹn như người bình thường, phải bỏ học vì học không nhớ được gì. Trong đó, con gái đầu thì sức khỏe yếu, lập gia đình đẻ được một cháu đến 6 tuổi thì mất do bệnh máu trắng; con thứ 2 dị ứng cơ thể quanh năm và hay bị chảy máu cam; con thứ 3 thường xuyên bị co giật; con trai thứ 4 bị thiếu một đốt xương sống, người gầy guộc; con thứ 5 lập gia đình, khi sinh con bị dị dạng và cháu mất ngay lúc mới chào đời... Mãi sau này, khi đi khám ở bệnh viện tôi mới biết, các con, cháu mình bị như vậy là di chứng chất độc màu da cam do bản thân tôi bị nhiễm thời kỳ chiến đấu.

Chiến tranh đã lùi xa, những người thuộc thế hệ cựu chiến binh Đinh Văn Có ở xã Tân Lang không còn nhiều. Nhưng sự trung thành, gương mẫu với đảng với nhân dân vẫn còn tỏa sáng, những đóng góp của người chiến sỹ đặc công năm xưa là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ mai sau noi theo.

*Quốc Tuấn*



## Lính đặc công vào Dinh Độc Lập

Mái tóc bạc phơ, đôi mắt tinh anh và giọng nói cuốn hút người nghe - đó là ấn tượng đầu tiên với chúng tôi khi gặp Đại tá Lê Bá Ước, nguyên Chính ủy Sư đoàn 2 Đặc công đã tham gia đánh chiếm Dinh Độc Lập trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975. Gần 4 thập niên trôi qua, nhưng cứ vào dịp kỷ niệm ngày toàn thắng, ký ức về trận đánh cuối cùng ấy lại hiện về nguyên vẹn trong ông với bao cảm xúc...

Đại tá Lê Bá Ước sinh năm 1931, tại Rạch Giá, Kiên Giang, tham gia kháng chiến năm 1945. Ông từng là Chính ủy kiêm Đoàn trưởng Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác vang tiếng một thời. Do yêu cầu nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn, đầu năm 1974 Sư đoàn 2 Đặc công được thành lập. Trung tá Lê Bá Ước lúc đó được bổ nhiệm làm Chính ủy sư đoàn. Ông Ước kể:

- Ngay sau khi thành lập với 7 Trung đoàn, chúng tôi nhận lệnh phối hợp với Quân đoàn 4 đang đánh địch ở Mặt trận Long Khánh. Sư đoàn chia thành 6 mũi thọc sâu áp sát vùng ven Sài Gòn - Gia Định. Với phương châm “vùng ven là nhà; kho tàng, bến cảng, sân bay là trận địa; Sài Gòn - Gia Định là quyết chiến điểm”, cuối năm 1974 chúng tôi đã phá hủy hơn 500 đồn, bốt, phân khu của địch. Sau đó, lệnh của Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền nam yêu cầu Sư đoàn phải phá cho được 20 cây cầu có ý nghĩa chiến lược bao quanh Sài Gòn để cắt đường tiến, thoái của quân địch. Toàn Sư đoàn đã sẵn sàng cho nhiệm vụ mới.

- Phá hủy 20 cây cầu? Tôi tìm hiểu trong sử liệu thì không thấy nói đến chi tiết này? - Tôi ngạc nhiên hỏi. Đại tá Lê Bá Ước mỉm cười, giải thích:

- Đó là kế hoạch đầu năm 1975. Nhưng khi toàn Sư đoàn đang triển khai phương án phối hợp với Quân đoàn 4 thì có lệnh khẩn cấp của Trung ương Cục miền nam dừng kế hoạch và triệu tập tôi về trụ sở Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 ở Biên Hòa để nhận nhiệm vụ mới. Thiếu tướng

Nguyễn Hữu An, Tư lệnh Quân đoàn chỉ thị cho sư đoàn đánh chiếm từ sông Buông, cầu Đồng Nai, Rạch Chiếc đến cầu Sài Gòn bảo đảm cho quân đoàn đột phá vào Dinh Độc Lập; đồng thời, chiếm giữ bến phà Cát Lái, sông Lòng Tàu, giữ chắc và bảo vệ những cây cầu huyết mạch tạo điều kiện cho các đơn vị của ta tiến công vào nội đô. Hoàn thành nhiệm vụ cơ động lực lượng về Dinh Độc Lập. Vậy là, từ nhiệm vụ phá cầu chúng tôi chuyển sang bảo vệ cầu.

Thực hiện kế hoạch được giao, Sư đoàn 2 chia thành hai cánh quân. Cánh quân hướng Đông do Phó Sư đoàn trưởng Tống Viết Dương và Chính ủy Lê Bá Ước chỉ huy. Khoảng 20 giờ ngày 26 - 4 - 1975, Trung đoàn 116 thuộc cánh quân hướng đông đánh chiếm, chốt giữ cầu Đồng Nai và án ngữ khu vực xã Long Hưng, An Hòa, Bến Gỗ. Suốt hai ngày đêm chốt giữ cầu, các chiến sĩ đặc công phải căng mình đối phó với nhiều đợt phản kích quyết liệt của địch bằng cả phi pháo và xe tăng. Trong khi đó lương thực của bộ đội ta mang theo cũng cạn dần. Nhiều chiến sĩ phải nhịn đói nhưng vẫn quyết không rời mục tiêu, bám trụ đến cùng. Vị cựu

Chính ủy Sư đoàn 2 nhớ lại:

- Ngày 29 - 4, địch phá sập cầu sông Buông ngăn chặn xe tăng của ta tiến công, buộc Lữ đoàn xe tăng 203 phải khắc phục khó khăn tiến dần theo Quốc lộ 15 đến Bến Gỗ, vừa chạy vừa bắn quét ra hai bên đường, vào cả đội hình của Trung đoàn 116 đang chốt giữ. Hai đơn vị không nhận ra nhau vì trời còn tối không nhìn rõ màu cờ. Tại ngã ba Bến Gỗ, các chiến sĩ đặc công canh gác hô mật khẩu “Hồ Chí Minh”, đúng ra phải đáp “Muôn năm” nhưng do anh em đơn vị tăng nhớ nhầm mật khẩu ở trận Bình Thuận nên đáp “19 tháng 5”. Lập tức, tổ B40 của đặc công bắn liền hai phát, may mà không trúng. Thấy không yên tâm, chiến sĩ chốt giữ hỏi lại mật khẩu lần nữa thì đơn vị tăng đáp đúng “Muôn năm”. Lúc này, hai bên mừng rỡ nhảy ra khỏi công sự, xuống xe tăng ôm chầm lấy nhau trong niềm vui khôn xiết.

- Lữ đoàn tăng mà cơ động không có bộ binh đi cùng hà bác? - Tôi băn khoăn hỏi. Đại tá Lê Bá Ước nhìn tôi, gật gù:

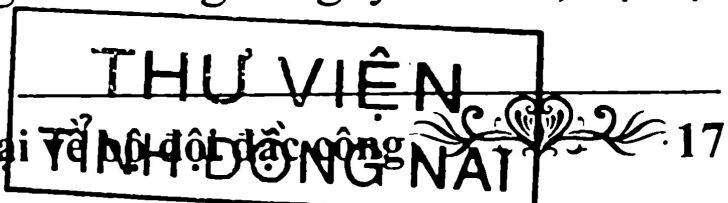
- Thực tế chiến đấu khác xa lý thuyết. Lữ đoàn 203 nhận lệnh trong đêm 29 phải tiến sát

Dinh Độc Lập, nhưng bộ binh gặp trở ngại chưa đến kịp, mà đường nội thành thì anh em lính tăng không ai thông thuộc. Bởi thế, Phó Sư đoàn trưởng Tống Viết Dương mới nảy ra sáng kiến, thống nhất với chỉ huy Lữ đoàn xe tăng 203 đưa toàn bộ lực lượng đặc công tạm thời thay thế bộ binh tiến quân lên Sài Gòn, chỉ để lại một đại đội đặc công thủy chốt cầu đê phòng địch phá hủy. Phương án ấy hết sức sáng tạo, lợi cho cả hai đơn vị và bảo đảm kịp thời gian thực hiện nhiệm vụ nên tôi tán thành ngay. Nhờ đó mà kế hoạch tác chiến vẫn được triển khai đúng ý định.

8 giờ 30 phút ngày 30 - 4, đội hình của hai đơn vị đã tới Thủ Đức. Bọn địch cố thủ ở trường võ bị bắn ra xối xả. Chỉ huy đơn vị lệnh cho phân đội tăng đi đầu vòng theo hướng khác, phân đội tăng phía sau tạt xuống mép ruộng, cơ động đánh lướt sườn khu vực trường võ bị; đặc công phối hợp với dân quân du kích địa phương xã Tăng Nhơn Phú vây ép tiêu diệt quân địch. Chỉ trong 30 phút bọn địch hoảng loạn rút chạy. Nhớ lại cái ngày lịch sử ấy, Đại tá Lê Bá Ước không giấu nổi niềm vui:

- Khoảng hơn 10 giờ ngày 30 - 4, bộ đội

Chuyện huyền thoại về bộ đội đặc công



001786

đặc công và lực lượng tăng, thiết giáp đã đến gần hồ An Phú. Bọn địch cố thủ ở đây bắn ra quyết liệt. Lập tức, anh Năm Dương hội ý chớp nhoáng với tôi, rồi hạ lệnh tiêu diệt tàn quân. Đội hình chiến đấu được triển khai nhanh chóng. Giữ thế áp đảo, Trung đoàn 116 bí mật áp sát mục tiêu, bắt sống một số tên khai thác tình hình. Xe tăng của ta nã đạn vào căn cứ, bắn cháy một xe tăng M48 của địch khiến tinh thần bọn chúng càng hoang mang. Đúng lúc đó 2 chiếc máy bay A37 bất ngờ bay tới, trút 2 loạt bom hồng phá sập cầu xa lộ và chặn đường tiến của xe tăng, pháo binh ta. Cũng may, do chúng lo sợ bị pháo phòng không bắn cháy nên vội vã cắt bom chệch mục tiêu, bom rơi vào nhà dân. Cầu xa lộ vẫn được giữ vững. Bỏ qua không truy kích tụi tàn quân, đội hình của sư đoàn tiếp tục vượt cầu Thị Nghè, đến đường Nguyễn Bình Khiêm rẽ trái, rồi chạy thẳng tới Dinh Độc Lập. Ngồi trên xe tăng thứ 6, chúng tôi đã nhìn thấy xe tăng đi đầu mang số hiệu 390 húc đổ cánh cổng sắt tràn vào trong. Bọn lính bảo vệ chạy tán loạn. Anh Năm Dương hạ lệnh cho Trung đoàn trưởng Trung đoàn 116 tổ chức vây bắt số lính bảo vệ. Chừng 15 phút

sau, anh em đặc công đã túm được 30 tên gom lại gần bãi cỏ phía trước dinh. Bên ngoài, các cánh quân của ta âm âm như vũ bão tiến vào nội đô, khí thế ngút trời. Bộ đội đặc công tỏa ra lòng sục khắp xung quanh và bảo vệ những nơi trọng yếu. Đúng 11 giờ 30 phút, khi lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập cũng là lúc hàng triệu con tim hòa cùng một nhịp, phấn khởi, tung bùm đón chào chiến thắng.

Đại tá Lê Bá Ước ngừng lời. Nụ cười rạng rỡ làm khuôn mặt ông sáng lên. Vẻ kiêu hãnh vẫn vẹn nguyên trong ánh mắt của người cựu chiến binh đã bao phen xông pha trận mạc và được chứng kiến thời khắc lịch sử hào hùng của dân tộc.

- Cháu nghe kể, trong giờ phút khai hoàn, Sư đoàn 2 đặc công tiếp tục nhận nhiệm vụ giải phóng Côn Đảo?

Ông xác nhận:

- Mờ sáng ngày 1 - 5, tôi nhận được điện khẩn của đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh triệu tập về Sở Chỉ huy Quân đoàn 2 nhận nhiệm vụ tổ chức lực lượng đặc công thủy phối hợp với Hải quân vượt biển ra Côn Đảo giải phóng tù chính trị. Sau khi

triển khai lực lượng sẵn sàng xuất phát, thì chúng tôi nhận được thông báo, anh em tù chính trị Côn Đảo đã nổi dậy tự giải phóng, hiện đang chờ tàu từ đất liền ra đón. Vậy nên chúng tôi hết nhiệm vụ, trở về đơn vị cũ trong niềm vui chiến thắng...

Kết thúc chiến tranh, người anh hùng đặc công Rừng Sác tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp xây dựng quân đội. Năm 1994, ông về nghỉ hưu với cấp hàm Đại tá. Gần 20 năm qua, ông đã dành bao công sức để đi tìm và xác nhận hài cốt đồng đội. Hiện tại, ông lập riêng một ban thờ các liệt sĩ đặc công thuộc đơn vị cũ đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Ông bảo, mình còn sống và may mắn được chứng kiến thời khắc huy hoàng của dân tộc là nhờ sự hy sinh của bao đồng đội. Bởi vậy, mình phải có trách nhiệm với thân nhân, gia đình họ, với vong linh của những người đã khuất cho trọn nghĩa, vẹn tình...

Nói rồi, ông đứng dậy kính cẩn thấp nén hương thơm tưởng nhớ những đồng đội đã ngã xuống cho độc lập hôm nay.

*Hoàng Thành*

## **Hai trận đánh xuất sắc của đặc công Việt Nam trên đất Campuchia**

*Khả năng tiến công rất sâu, đánh rất trúng, rất hiểm của bộ đội đặc công Việt Nam đã khiến quân địch vô cùng hoang mang lo sợ.*

Trong những năm đầu thập kỷ 70 của thế kỷ trước, khi nhận thấy chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đang lún dần vào thất bại, Mỹ đánh liều chơi canh bạc cuối: đảo chính Xihanúc, lập nên một chính quyền thân Mỹ của Lon Nol.

Cuộc đảo chính diễn ra ngày 18 - 3 - 1970. Đó là một sai lầm đối với Nixon, tạo cơ hội cho 3 anh em nước Việt Nam - Lào - Campuchia đoàn kết, hình thành mặt trận chung chống Mỹ, phối hợp chặt chẽ trong chiến đấu.

Thực hiện tuyên bố chung của hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương, tháng 4 - 1970, theo yêu

cầu của cách mạng Campuchia, một bộ phận quân đội ta được Đảng và Nhà nước cử sang làm nhiệm vụ quốc tế phối hợp chiến đấu với bạn.

Các đơn vị đặc công Nam Bộ cùng với các đơn vị chủ lực tham gia tác chiến ở Campuchia. Đây là thời kỳ cách mạng miền nam đang gặp khó khăn, phải đối phó với các chương trình “bình định cấp tốc”, “bình định phát triển”, “bình định có trọng điểm” của địch, nhưng Bộ chỉ huy Miền đã điều chỉnh lực lượng, tập trung một số sư đoàn mạnh và binh chủng (trong đó có Đoàn đặc công - biệt động 367 và Đoàn đặc công 492) mở các chiến dịch phản công, mở rộng vùng giải phóng Campuchia nối với hành lang chiến lược của ta ra tận hậu phương lớn miền Bắc.

Trên chiến trường Campuchia, tháng 5 và 6 - 1970, Tiểu đoàn đặc công 28 (Sư đoàn 7) tập kích 2 cụm xe cơ giới dã ngoại của sư đoàn 25 Mỹ ở Tà On và Mimôt (Côngpongchàm) phá hủy 48 xe tăng, diệt nhiều địch. Ngày 26 - 11 - 1970, Tiểu đoàn đặc công 15 tập kích chiến đoàn 25 nguy Sài Gòn tại thị xã Côngdonchorun (Côngpongchàm).

Ngày 9 - 12, Tiểu đoàn 13 đặc công đánh

cụm quân dã ngoại chiến đoàn 333 ngụy quân Sài Gòn tại Ampúc. Ngày 25 - 12, Tiểu đoàn 14 đặc công tập kích cụm quân dã ngoại của ngụy Sài Gòn ở Côngpongchàm, Krét. Các trận đánh của bộ đội đặc công ta đánh vào những cụm quân lớn của địch đều nhanh chóng giành thắng lợi, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Hơn 800 tên chết và bị thương, 20 khẩu pháo, 73 xe quân sự (có 43 xe M113 và M41), nhiều đạn dược, xăng dầu bị phá hủy.

Tháng 11 - 1971, quân Mỹ - Việt Nam Cộng hòa cùng lực lượng Lon Nol mở cuộc hành quân "Toàn thắng 1 - 71" đánh vào vùng đông bắc Campuchia nhằm triệt phá kho tàng, căn cứ của bạn. Tiền phương Quân khu 7 mở chiến dịch đường số 6 và đông bắc Campuchia, tiến công, truy kích mãnh liệt quân của Lon Nol.

Trong đội hình chiến dịch, các đơn vị đặc công bám sâu căn cứ hậu phương địch, tham gia chiến đấu ở phía trước và cả phía sau. Các Tiểu đoàn đặc công - biệt động 367, 429 và Tiểu đoàn 7 đặc công Phước Long đã luôn sẵn sàng đánh địch ở nội và ngoại ở thủ đô Phnôm Pênh.

Những trận tập kích của các đơn vị đặc công ở ngoại ô Phnôm Pênh đã bức rút và tiêu diệt

nhiều đòn bốt của địch, giải phóng nhiều vùng dân cư. Hai trận đánh xuất sắc của Đoàn 367 đặc công - biệt động là tấn công vào sân bay Pôchentông và nhà máy lọc dầu ở cảng Côngpongxom.

Sân bay Pôchentông là sân bay lớn nhất ở Campuchia, chứa hơn 100 máy bay chiến đấu và vận tải của ngụy quân Lonnon. Ngày 18 - 1 - 1971, sân bay này tiếp nhận thêm 30 máy bay của chính quyền Việt Nam Cộng hòa viện trợ. Được cơ sở nhân dân bạn cung cấp tình hình và đưa đường trình sát, kết hợp điều nghiên thực tế, Đoàn 367 nắm địch rất nhanh, tỉ mỉ, hạ quyết tâm chính xác.

Đêm 21 rạng 22 - 1, Đội đặc công 25 và Tiểu đoàn 7 đặc công Phước Long, do đoàn trưởng Tống Viết Dương (được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang 6 - 11 - 1978) chỉ huy, chia thành 6 mũi và một bộ phận hỏa lực bí mật tập kích sân bay Pôchentông. Sau một giờ chiến đấu quyết liệt, các đơn vị đã phá hỏng 105 máy bay các loại, toàn bộ thiết bị chỉ huy sân bay và gần 100 xe ô tô, 350 phi công và nhân viên kỹ thuật bị diệt, gần như một quân chủng của địch bị loại khỏi vòng chiến đấu. Đây là một trận đánh lớn, đạt hiệu suất chiến đấu rất cao.

Hơn 95% máy bay và phi công của quân đội Lon Nol bị diệt. Sân bay phải ngừng hoạt động hơn 10 ngày để sửa chữa. Toàn bộ kế hoạch chi viện bằng đường không cho cuộc hành quân “Toàn thắng 1 - 71” bị phá sản, góp phần vào thất bại tan tành của địch trong chiến dịch “Chenla 2” trên mặt trận đường 6 - đông bắc Campuchia.

Đối với địch, đây là một thiệt hại rất nặng, quá sức tưởng tượng của chúng. Sau trận Pôchentông, quân địch càng hoang mang lo sợ về khả năng tiến công rất sâu, đánh rất trúng, rất hiểm của bộ đội đặc công Việt Nam.

Phát huy thắng lợi của trận đánh sân bay Pôchentông, 10 ngày sau, Đoàn 367 lại tổ chức tiến công nhà máy lọc dầu ở phía bắc cảng Côngpongxom. Trận đánh này do đại đội 7 và Tiểu đoàn 40 đảm nhiệm. Bằng kỹ thuật điều luyện và lối đánh táo bạo, các chiến sĩ đã đem những khối thuốc nổ gắn kíp hẹn giờ bí mật đặt vào các mục tiêu, khiến cả khu nhà máy bốc cháy rực trời. Bọn địch sống sót chạy ra các ngã đường bị Tiểu đoàn 40 đánh chặn quyết liệt, tiêu diệt một đại đội. Trận tập kích đã phá hủy 20 bồn chứa dầu và hệ thống dẫn dầu từ biển vào nhà máy.

Từ khi địch mở rộng chiến tranh sang Campuchia, đặc công của ta với lực lượng không đông lắm, nhưng đánh địch rất xuất sắc, sáng tạo và hiệu quả, tạo thế vây ép, uy hiếp thủ đô Phnôm Pênh, buộc địch phải điều một lực lượng rất lớn (95 tiểu đoàn) về bảo vệ. Chiến công của Đoàn đặc công - biệt động 367 và Đoàn 429 đã tạo thuận lợi cho chủ lực Miền tiến công tiêu diệt địch, đập tan cuộc hành quân “Toàn thắng 1 - 71” và những hoạt động quân sự của chúng trên chiến trường Campuchia.

*Hồ Sĩ Thành*

## **Những trận đánh làm nên lịch sử của đặc công Việt Nam**

### **1. Những trận đánh làm nên lịch sử của đặc công Việt Nam**

*Được phát triển từ nghệ thuật đánh giặc của cha ông, song đến kháng chiến chống Mỹ, nghệ thuật đánh giặc của đặc công Việt Nam được phát triển tới một tầm cao mới. Những ngón đòn hiểm hóc của những chiến sĩ “đầu trần, chân đất” đã làm cho Mỹ - Ngụy kinh hồn, bạt vía.*

#### ***Năm người phá cả kho bom***

Những ngày cuối tháng Tư lịch sử, ngôi nhà nhỏ nằm ở thành phố Bắc Ninh rôm rả bất chợt khi tốp khách lạ tìm đến hỏi về đại thắng mùa xuân năm 1975. Tiếp khách bằng nụ cười đầm ấm và cái bắt tay chắc nịch của người lính từng vào sinh ra tử nơi chiến trường bom đạn,

Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân - Đại tá Đỗ Văn Ninh (nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Binh chủng Đặc công) bảo rằng: Đặc công luôn có những cách đánh độc đáo để giành chiến thắng đặc biệt.

Nhập ngục trà nghi ngút khói, người đàn ông đã bước vào độ tuổi 75 ấy kể, vào thời điểm mùa xuân năm 1975, ông đang giữ chức Phó Trung đoàn đặc công 113 thuộc Binh chủng Đặc công.

Tháng 3 năm ấy, Đoàn 113 nhận lệnh đánh bằng đợc vào phía Đông của sân bay Biên Hòa, đánh phá kho bom Bình Ý và hướng dẫn cho pháo chiến dịch vào điểm xây dựng trận địa. Trong các nhiệm vụ ấy, việc phá kho bom Bình Ý để địch không còn bom đánh phá quân ta là cực khó bởi địch tập trung bố trí phòng vệ rất cẩn mật.

“Nhiều tổ trinh sát của chúng tôi khi đó không tiếp cận đợc bên trong kho bom bởi nhiều hàng rào phức tạp. Chúng tôi đào hầm, ăn nghỉ ngoài rào để đợi đến đêm sẽ vào trong đánh phá nhưng không đợc,” ông Ninh kể.

Khó khăn là vậy, nhưng cấp trên lại lệnh

cho Đoàn 113 phải khẩn trương đánh kho bom cho kỳ được, thậm chí là dùng cách đánh của bộ binh. Sau khi bàn bạc với Chính ủy, ông Ninh đã quyết định báo cáo không thể đánh theo cách bộ binh bởi như vậy sẽ bị lộ và nhiều khả năng địch sẽ tập trung hỏa lực tiêu diệt cả Trung đoàn. Sau đó, ông xin gia hạn thêm 7 ngày để nghĩ cách phá kho bom.

Sau khi tìm hiểu kỹ địa hình, sơ đồ tác chiến..., ông Ninh đã cử một tổ gồm 5 chiến sĩ đặc công vượt sông Đồng Nai để tiếp cận với kho bom. Ở hướng đi này, 5 chiến sĩ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kho bom đã bị phá hủy.

Tháng 4 - 1975, Trung đoàn 113 lại nhận được lệnh đánh vào Chi khu Di An (Thủ Đức), Thiết đoàn cơ giới Hóc Bà Thúc, chốt giữ một đoạn của xa lộ Biên Hòa và đánh phá cầu Ghềnh - một trong những cây cầu huyết mạch tiến về Sài Gòn.

Kế hoạch tác chiến được vạch ra, các chiến sĩ đã di chuyển tới các vị trí chiến đấu thì Trung đoàn 113 lại nhận được lệnh không đánh kho Di An, không được phá cầu mà phải đánh - giữ cầu Ghềnh chờ Đại quân tiến vào Sài Gòn.

Bản thân ông Ninh vào đêm 28 - 4 dẫn

quân đánh chiếm Hóc Bà Thúc, bắt được Đại tá chỉ huy Thiết đoàn của địch và hơn 30 tên lính. Sau khi đánh xong, lập tức ông chỉ huy cho các chiến sĩ phòng ngự bởi tới sáng 29, địch điên cuồng dùng máy bay, xe tăng tấn công hòng lấy lại căn cứ. Tuy nhiên, trước sự quyết liệt của các chiến sĩ đặc công, chúng đã điên cuồng đánh bom phá hủy chính căn cứ của mình.

### *Giữ cầu, bắc nhịp giành đại thắng*

Nhiều trận đánh vang dội, nhưng có lẽ chiến công quan trọng nhất góp phần vào đại thắng của đặc công chính là việc đánh giữ 14 cây cầu huyết mạch vào Sài Gòn trong những ngày cuối cùng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Việc này tạo điều kiện thuận lợi để 5 cánh quân thần tốc tiến thẳng vào giải phóng Sài Gòn, đánh thẳng vào cơ quan đầu não địch.

Về trận cầu Ghềnh, ông Ninh kể rằng, nhiệm vụ của đặc công trước kia thường đi... đánh, phá và công việc này được hoàn thành dễ dàng. Song, nhiệm vụ đi “đánh, chiếm, giữ” quả thật nặng nề. Để hoàn thành nhiệm vụ, đặc công phải tiêu diệt toàn bộ gác trên cầu vào ban đêm một cách nhanh gọn.

Tuy đã diệt địch, nhưng đại quân vẫn chưa tới nên khi đã chiếm được cầu Ghềnh vào đêm 27, rạng sáng 28 thì tới cả ngày 28 và ngày 29, địch tổ chức nhiều đợt tấn công hòng cướp lại cây cầu huyết mạch.

Trước hỏa lực cực mạnh của quân thù, nhiều chiến sĩ đặc công đã anh dũng hy sinh, song không ai vì thế mà rút khỏi trận địa. Cuối cùng, khi đại quân tiến vào, địch buộc phải rút chạy và nhiệm vụ bảo vệ cầu Ghềnh đã hoàn thành rực rỡ.

“Đặc công đánh và giữ cầu, song lại không thể biết khi nào đại quân tiến vào để có sự chuẩn bị hợp lý hơn,” ông Ninh trầm buồn khi nghĩ tới những người đồng đội đã ngã xuống trước thêm chiến thắng.

Thiếu tướng Trịnh Xuân Chuyên, Chính ủy Binh chủng Đặc công cho hay, đánh chiếm, giữ cầu là nhiệm vụ đặc biệt, thâm lặng, khó khăn, ác liệt, khốc liệt, có ý nghĩa quyết định đến bước tiến và thời cơ của Chiến dịch. Do đó, lần đầu tiên Bộ đội đặc công được sử dụng với một lực lượng lớn nhất gồm 1 sư đoàn (gồm 7 trung đoàn); 1 lữ đoàn; 4 Tiểu đoàn và nhiều tổ, đội biệt động.

Theo lời tướng Chuyền, nhiều trận đánh chiếm, giữ cầu đã ghi những chiến công thâm lạng của bộ đội đặc công. Nhiều chiến sĩ đã hy sinh anh dũng không phải vì đánh cầu, mà là do giữ cầu, phục vụ chiến dịch. Bởi, nếu cầu bị phá, Đại quân sẽ mất rất nhiều thời gian để vừa bắc cầu qua sông, vừa chống lại địch bên kia sông dung hỏa lực tấn công.

Thực tế cũng cho thấy, ở nhiều trận đánh giữ cầu, lực lượng đặc công bị địch phản công đã phải gồng mình chống đỡ. Thậm chí, khi chỉ còn vài chiến sĩ, họ cũng quyết chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Bởi với họ, cầu còn thì người còn, cầu mất thì người chết.

Với sự quyết tâm ấy, cuối cùng, 14 cây cầu dẫn lối về Sài Gòn đã được bộ đội đặc công bảo vệ thành công, hiên ngang trong lửa đạn.

“Có thể nói, ngày toàn thắng lịch sử đã đến, giờ phút cuối cùng của Chiến dịch đã điềm nhưng máu của nhiều chiến sĩ đặc công vẫn đổ để cho những cây cầu được giữ vững, để bánh xích xe tăng, để ý chí và sức mạnh tổng hợp của năm cánh quân rầm rập băng qua những cây cầu, thần tốc tiến vào giải phóng Sài Gòn, góp phần làm

nên mùa xuân đại thắng của dân tộc,” Thiếu tướng Trịnh Xuân Chuyên chốt lại.

## **2. Giải phóng Trường Sa bằng cách đánh mới, táo bạo**

Nhận nhiệm vụ giải phóng Trường Sa, các chiến sĩ đặc công nước của Đoàn 126 (Quân chủng Hải quân Việt Nam) - dưới sự chỉ huy của Thượng tá Mai Năng áp dụng một chiến thuật đánh hoàn toàn mới, song đã giành được thắng lợi vang dội.

Điều này lại một lần nữa minh chứng, những chiến sĩ “đầu trần, chân đất” bộ đội cụ Hồ có thể làm nên những kỳ tích trong chiến đấu, giành lại máu thịt của quê hương bằng mưu trí can trường, thích nghi với mọi hoàn cảnh khó khăn nhất.

### ***Rẽ sóng diệt giặc***

Ở độ tuổi ngoài bát thập, song Thiếu tướng Mai Năng (Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân, nguyên Tư lệnh Binh chủng Đặc công) còn rất tinh tường. Kể về những trận chiến gian khó giành lại từng tấc đất quê hương, với lớp trẻ, vị tướng già như trẻ lại, sôi nổi tới lạ kỳ.

Ông bảo rằng, vào những ngày cuối tháng

3, đầu tháng 4 năm 1975, với những đòn tấn công của của quân giải phóng, hệ thống phòng ngự của địch ở miền nam dần bị phá vỡ. Đây cũng chính là thời khắc Quân chủng Hải quân nhận lệnh từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Nhanh chóng tổ chức lực lượng, giải phóng các quần đảo do quân Ngụy Sài Gòn chiếm giữ trên quần đảo Trường Sa. Và Đoàn 126 (đặc công) là đơn vị được lựa chọn thực hiện nhiệm vụ.

Theo lời tướng Mai Năng, đây là nhiệm vụ rất khó khăn tuy nhiên lại rất vinh dự bởi vùng biển này mang ý nghĩa to lớn cả về kinh tế lẫn quân sự. Cái khó ở đây là bộ đội đặc công đánh dưới nước của ta từ trước đến giờ đánh tàu, cầu, cảng và kho tàng của Hải quân đối phương chứ không phải đánh căn cứ, cứ điểm, đồn bốt.

Thêm vào đó, đặc công nước tuy của Hải quân nhưng lại không phải là người đi trên biển nên ít người chịu được sóng gió lớn. Đặc biệt, cách đánh của đặc công phải mắt thấy, tai nghe, chân đến, tay sờ thì mới chắc thắng. Thế nhưng, với quần đảo Trường Sa, đặc công của ta không sờ được, chưa đến được và cũng chưa thấy được. Câu hỏi đặt ra khi ấy là: Chưa trinh sát mà lại đánh, thì

sẽ đánh cách nào?

Khó khăn là thế, nhưng lực lượng đặc công Hải quân lại rất vui sướng vì sẽ được tham gia vào trận đánh cuối cùng, vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử nên ai cũng hào hứng.

“Chúng tôi bàn với nhau: Xa mấy cũng đi, khó mấy cũng đến, đã đến là đánh và quyết thắng ngay từ trận đầu, hoàn thành nhiệm vụ Đại tướng Tổng Tư lệnh giao,” Thiếu tướng Mai Năng nhớ lại.

Hành quân vào Đà Nẵng vào cuối tháng 3, tới ngày 10/4/1975, hơn 200 chiến sĩ của Đoàn 126 do Thượng tá Mai Năng xuống 3 chiếc tàu không số, giả dạng làm tàu đánh cá xuất phát đi tới khu vực quần đảo Trường Sa. Tới ngày 13, ba chiếc tàu này đã tới khu vực đảo Song Tử Tây chuẩn bị quyết đấu trận đầu tiên. Tại đây, các chiến sĩ được chia làm 7 đội, nhắm mục tiêu 6 đảo và 1 đội cơ động sẵn sàng tiếp ứng.

### *Quyết chiến ở Song Tử Tây*

Trước tình hình không trình sát rõ trên đảo, Thượng tá Mai Năng chỉ huy các chiến sĩ phải tiến hành trinh sát vũ trang, có nghĩa là đi đến đâu đánh đến đó.

Nói về trận chiến giao tranh với giặc ở Song Tử Tây, Trung tá Đào Mạnh Hồng (Phó Ban kinh tế, Hội Cựu chiến binh Hải Phòng) cho biết, khi ấy ông phụ trách một mũi quân tiên công vào đảo.

Đêm 13, rạng sáng ngày 14/4, Trung tá Mai Năng giao nhiệm vụ cho phân đội của ông Hồng gồm 20 chiến sĩ xuống biển bằng xuồng cao su, vượt khoảng 5 hải lý đến Song Tử Tây. Cách đảo khoảng 2 hải lý, các chiến sĩ phải bỏ phao, bơi vào bờ. Tới khoảng 3 giờ 30 phút, các lực lượng đã áp sát mục tiêu trên đảo. Gần 4 giờ 30, trời mờ sáng đã giúp đặc công nhìn rõ mục tiêu (trên đảo có 3 lô cốt).

Đúng 4 giờ 30, những phát đạn đầu tiên đã nổ, những chiến sĩ “Bắc Việt” đầu tiên đặt chân lên mảnh đất thiêng liêng giữa trùng khơi của Tổ quốc bắt đầu trận đánh.

Theo lời ông Hồng, với đa phần các chiến sĩ, đây là trận đánh đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp. Trận chiến đấu với 39 tên lính Ngụy diễn ra hết sức quyết liệt và giằng co khi địch không còn đường lui. Cho dù bị các “kình ngư” bắt thành linh tấn công, song chúng quyết tâm “hất”

các chiến sĩ đặc công trở lại biển.

Thế nhưng, với lòng quả cảm, chiến thuật tác chiến hợp lý, lực lượng đặc công đã dành chiến thắng, tiêu diệt 6 và bắt sống 33 tên địch (trong đó có 1 Thiếu úy, 1 Chuẩn úy). Ngoài ra, ta thu được 2 khẩu đại liên 50, 1 khẩu DKZ, 2 khẩu cối 61, 2 khẩu trung liên và nhiều súng bộ binh các loại.

Trong trận đánh này, lực lượng đặc công bị tổn thất 2 đồng chí (1 hy sinh tại chỗ, 1 đưa vào đất liền thì hy sinh). Đây cũng là trận đánh duy nhất trong đợt giải phóng Trường Sa tháng 4/1975 quân đội ta bị thiệt hại về quân số.

Sau khi giải phóng Song Tử Tây, lực lượng đặc công lập tức triển khai nhiệm vụ phòng thủ, chuyển thương binh, hàng binh về Đà Nẵng và nhanh chóng rút kinh nghiệm để đánh tiếp các đảo còn lại.

“Tới ngày 28/4, 6 đảo thuộc quần đảo Trường Sa đã hoàn toàn được giải phóng. Chúng tôi phòng thủ đến khoảng giữa tháng 5 thì một Trung đoàn thuộc Sư đoàn 2 (Quân khu 5) ra tiếp quản và đặc công lại về Sài Gòn làm nhiệm vụ mới,” Tướng Mai Năng nói.

Ông cũng kể rằng, trong thời khắc chiến

thắng 30/4, không thể diễn tả được niềm vui của các chiến sĩ đặc công trên đảo. Bởi trong cuộc chiến tranh nhiều xương máu của toàn quân, toàn dân đổ xuống, đất nước ta sẽ bước sang trang sử mới vẻ vang./.

### **3. Người chiến sĩ phát cờ chiến thắng tại Dinh Độc Lập**

*Người đàn ông nhỏ nhắn, lưng gù, dáng vẻ hiền hậu lật giở từng xếp tài liệu cũ mèm, miệng vanh vách kể cho người khách trẻ những trận chiến ác liệt để giải phóng miền nam.*

Ít ai biết rằng, ngày còn trai tráng, ông cao tới 1,73m, là một trong những chiến sĩ đặc công xuất sắc của Binh chủng Đặc công. Và, ông cũng chính là người đã phát lá cờ giải phóng trên Dinh Độc Lập...

#### ***Theo nghiệp binh đao***

Ngôi nhà nhỏ, giản dị của người lính đặc công năm xưa, ông Phạm Duy Đô nằm sâu trong một con ngõ... cực nhỏ ở Thành phố Thái Bình (tỉnh Thái Bình). Tiếp khách nhẹ nhàng, nhưng đến khi kể về những trận đánh năm xưa, ông Đô cất giọng sang sảng, rất đỗi tự hào.

Tháng 5 - 1969, khi mới 17 tuổi, Phạm

Duy Đô nhập ngũ và trở thành chiến sĩ của Binh chủng Đặc công. Sau thời gian huấn luyện 9 tháng, anh được lựa chọn là một trong 6 chiến sĩ đặc công đi biểu diễn cho lãnh tụ Fidel khi ấy sang thăm Việt Nam.

Vào chiến trường miền nam, Phạm Duy Đô luôn đi đầu, là một người lính quả cảm, luôn xông pha vào nơi mũi tên, hòn đạn.

Chỉ tay vào hai vết sẹo trên đùi, ông kể rằng trong trận đánh Chiến đoàn 43 đóng tại Biên Hòa của địch vào năm 1972, ông đã bị đạn găm vào hai bên đùi, cây đèn lên cột sống bất tỉnh. Đồng đội tưởng ông đã hy sinh, bèn khênh Phạm Duy Đô ra bờ suối để đợi đến sáng đem chôn thì nửa đêm ông tỉnh lại. Sau khi điều trị tại chỗ một thời gian, ông lại tiếp tục cầm súng chiến đấu với kẻ thù, giành giật từng thước đất cho quê hương.

Trong ký ức của những năm tháng trai trẻ ủa về, ông Đô nhớ như in lần bắt sống một viên đại tá Ngụy quyền tên là Kiệt khiến đám lính Ngụy khiếp sợ.

Nói về hành động táo bạo này, ông Đô kể rằng năm 1974, ông nhận lệnh của Quân ủy Miền phải bắt bằng được đại tá Kiệt (thuộc Chiến đoàn

43) - kẻ nắm hồ sơ về việc điều hành Mỹ - Ngụy bắn phá miền Bắc cũng như nắm rõ về lịch điều quân Ngụy ra Quảng Trị, Buôn Mê Thuột và các quân khu.

Để thực hiện nhiệm vụ, Phạm Duy Đô đã mất cả tháng trời cải trang thành lính Ngụy để theo dõi lịch trình sinh hoạt của tên Kiệt. Sau khi biết tên Kiệt có một rẫy cà phê ở khu vực Biên Hòa, ông đã lên kế hoạch chi tiết để bắt tên đầu sỏ này khi hắn đến thăm rẫy và cuộc vây bắt thành công.

### *Trận đánh cuối cùng*

Trải qua hàng trăm trận đánh oai hùng, chiến sĩ đặc công Phạm Duy Đô thấy mình vô cùng may mắn khi chứng kiến thời khắc cuối cùng của chế độ Ngụy quyền, và tự tay vẫy lá cờ giải phóng trên Dinh Độc Lập.

Theo lời kể của ông Đô, vào những ngày cuối cùng của tháng Tư năm 1975 (khi ấy ông Đô là đại đội trưởng đại đội 1, Tiểu đoàn 19, Trung đoàn 116 của Binh chủng Đặc công), đại đội của ông được lệnh tấn công kho xăng An Bình, chiếm và giữ cầu xa lộ Biên Hòa.

Nhận lệnh, ngày 26 - 4, đại đội của

Thượng sĩ Phạm Duy Đô gồm 24 chiến sĩ đặc công đã bất ngờ tập kích kho xăng An Bình, đánh tan một trung đoàn của địch. Sau đó, ông Đô lại chỉ huy lực lượng đánh tan 1 trung đoàn thủy quân lục chiến của Ngụy ở trên thuyền (dưới cầu xa lộ Biên Hòa), giải phóng 2 ấp cạnh đó để làm nơi tập kết vũ khí, đạn dược... Những trận đánh ác liệt này đã cướp đi sinh mạng của một số chiến sĩ đặc công, song đã giúp ta giành thắng lợi lớn, giữ thành công cây cầu để đường cho Đại quân thẳng tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Hoàn thành nhiệm vụ, đại đội của ông Đô lại chia làm 2 mũi, cùng với xe tăng của Đại quân tiến vào Sài Gòn, thẳng tới Dinh Độc Lập làm nhiệm vụ chiến đấu và chỉ đường. Chiếc xe tăng ông Đô ngồi đi thứ hai.

Sau khi chiếc xe tăng đầu tiên húc đổ cổng Dinh Độc Lập, chiếc xe tăng chở Thượng sĩ Đô cùng Trung úy xe tăng Bùi Quang Thận (người cầm cờ trên Dinh Độc Lập)... vòng theo phía tay trái tiến lên.

Ngay lập tức, Thượng sĩ Phạm Duy Đô đã chạy lên ban công của Dinh Độc Lập, vẫy cờ giải phóng để ra hiệu cho xe tăng tiến vào. “Khi

ây, toàn bộ Trung đoàn Đặc công đã bao vây Dinh Độc Lập. Và địch đã chịu bỏ giáp đầu hàng,” ông Đô nhớ lại.

Sau khi ra hiệu cho xe tăng tiến vào, ông Đô cùng đồng đội đã phát hiện toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn trong phòng họp. Lực lượng đột kích thọc sâu của Quân đoàn 2 đã kịp thời bắt sống nội các chính quyền Sài Gòn. Và, tướng Dương Văn Minh - Tổng thống Nguyễn quyền đã phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

### *Ước vọng giản đơn*

Sau giải phóng, Phạm Duy Đô được cử về tiếp quản quận Thủ Đức, làm công tác huấn luyện chiến sĩ mới. Sau đó, ông đã xin giải ngũ vào năm 1983.

Trải qua nhiều trận đánh ác liệt, lập nhiều chiến công và được tặng rất nhiều phần thưởng cao quý như 2 Huân chương Chiến công hạng Hai; Huân chương Chiến công hạng Nhất; Dũng sĩ diệt Mỹ; Dũng sĩ diệt cơ giới; Huân chương chiến sĩ Giải phóng hạng 2, 3..., Thượng úy Phạm Duy Đô đã góp phần nhỏ bé của mình trong những trang sử vẻ vang của Binh chủng Đặc công nói riêng, Quân đội Nhân dân Việt Nam nói

chung.

Về quê, ông cùng vợ - cũng là một bộ đội giải ngũ trở lại cuộc sống nông nghiệp và sinh con, có cháu. Thế nhưng, chiến thắng nào cũng phải trả giá, vóc dáng cao to lực lưỡng của người chiến sĩ năm nào nay như đã co lại. Ông trở thành một người gù nhỏ bé, không có nhiều sức khỏe bởi những cơn đau hành hạ khi trái nắng, trở trời.

Không những thế, con và cháu nội của ông Đô đã nhiễm di chứng chất độc hóa học do cuộc chiến tàn khốc để lại. Cuộc sống vất vả do thương tật và nhiễm chất độc hóa học, nhưng vợ chồng ông Đô không lấy thế làm phiền lòng. Họ vẫn kể cho con cháu, hàng xóm nghe những chiến công năm xưa, về vinh dự khi được làm người lính bộ đội cụ Hồ, về ý chí quật khởi của những năm tháng hào hùng toàn dân tộc...

Khi nhắc đến sự đăi ngộ, ông Đô chỉ cười hiền, bởi khi khoác áo lính, mong ước duy nhất của ông chính là ngày quê hương giải phóng, đất nước thanh bình.

Trong tâm thức của người cựu chiến binh đặc công anh dũng năm xưa, giờ chỉ có một mong muốn tốt lành: “Tôi chỉ ước đồng đội còn

nằm lại đâu đó nơi chiến trường năm xưa sẽ được đoàn tụ với người thân trong một ngày gần đây,” ông Đô nghẹn giọng.

Nói như người chú ruột của ông Đô, một thương binh hạng 1/4, thì gia đình của ông có 8 người đi bộ đội, 1 là liệt sĩ và 2 là thương binh nặng. Và đại gia đình của họ đã “mãn nguyện vì đã làm tròn nghĩa vụ với Đảng, với nhân dân”.

#### **4. Đặc công của Việt Nam luôn sẵn sàng mọi tình huống**

Thời chiến cũng như thời bình, Binh chủng Đặc công Việt Nam luôn là lực lượng đặc biệt tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu trước mọi tình huống.

Bộ đội Đặc công là một lực lượng chiến đấu đặc biệt tinh nhuệ của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong chiến tranh giải phóng, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc,... Binh chủng Đặc công đều lập được nhiều chiến công hiển hách, đi vào huyền thoại.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Binh chủng Đặc công vẫn là một trong những lực lượng sẵn sàng chiến đấu, cơ động nhanh của Quân đội nhân dân Việt Nam, luôn xứng đáng với lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí

Minh: “... Đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải cố gắng đặc biệt, các chiến sĩ đặc công được tin tưởng đặc biệt, bất kỳ nhiệm vụ gì, bất kỳ nhiệm vụ đặc biệt nào cũng phải hoàn thành và hoàn thành cho tốt. Bất kỳ khó khăn đặc biệt nào cũng phải vượt qua, cũng phải khắc phục cho kỳ được...”

Theo TTXVN



## Những chuyện khó tin về bộ đội đặc công Việt Nam

*Với cách đánh luôn sâu, đánh hiểm, đánh trúng yếu huyệt và cơ quan đầu não đối phương, hai tiếng "đặc công" nhuộm đầy màu sắc huyền thoại.*

Chương ngại đầu tiên người lính đặc công phải vượt qua là các loại rào kẽm gai nhiều tầng, nhiều lớp như: rào bùng nhùng, rào mái nhà, rào chống B40 và cả hàng rào điện tử. Giữ kỷ lục là căn cứ Cồn Tiên - Dốc Miếu (Quảng Trị) với hàng rào dày tới 23 lớp. Bên dưới lớp rào là bãi mìn dày đặc với các loại claymore, con cóc, mìn râu, mìn lá... nhiều tâm sát thương. Người lính phải biết vận dụng đủ giác quan, từ xúc giác của tay để sờ, khứu giác để ngửi, thính giác, thị giác để để quan sát, nghe ngóng, phán đoán và cả... giác quan thứ sáu

để thoát hiểm. Đó là phương châm thuộc lòng "tai nghe, mắt thấy, tay sờ, chân đến và đoán đúng". Những chuyến đi trinh sát điều nghiệm như vậy, tuyệt đối không được để lại dấu vết. Khi đêm xuống, một tổ đặc công trườn người sát đất, lặng lẽ móc từng móc rào lên; đánh dấu, vô hiệu hóa các loại mìn, chui sâu vào hang ổ kẻ thù, giữa hàng rào lính địch tuần tra, canh gác dày đặc. Lúc trở ra, họ phải tái lập hiện trường như cũ để không bị phát hiện. Bước vào trận tấn công, nếu toán thọc sâu bị lộ, lực lượng nằm vòng ngoài có thể dùng kỹ thuật cá nhân nhảy qua từng vòng rào vào sâu cứu viện. Các phương tiện tuyên truyền của địch thường lu loa rằng đặc công Việt cộng được trang bị loại giày "lò xo" đặc chủng của Liên Xô có thể phóng xa và cao cả chục mét. Kỳ thực, đây là kỹ thuật hoàn toàn do tập luyện đến độ thành tuyệt kỹ, mà đối phương, theo cách nghĩ thông thường, không thể nào hiểu nổi.

Vòng trong các căn cứ đóng quân, căn cứ hậu cần, kho bom đạn, kho nhiên liệu, sân bay... luôn có đám quân khuyển berger được huấn luyện để lùng sục, đánh hơi và rất hung dữ. Đây cũng là một kẻ thù đáng gờm, và như các chiến sĩ đặc công

từng nói, một con berger còn đáng sợ hơn một tiểu đội lính Mỹ. Để hạ bọ thú này, có nhiều bí quyết. Cách thông thường là trước khi đột nhập, lính đặc công mặc độc một chiếc quần lót nằm phơi sương mấy đêm liền, làm mất hết hơi người, hoặc bôi vào người một loại thuốc khử mùi. Nhiều khi đặc công đang ém mình ngụy trang, chó berger đến ngửi từ đầu đến chân rồi bỏ đi. Coi như cái mũi đánh hơi nhạy bén của lũ berger không còn tác dụng. Cũng có khi phải đụng đầu trực diện, như trong trận đánh kho bom Thành Tuy Hạ, bên trong có đội quân khuyến hơn 100 con. Khi phát hiện ra trình sát ta, một con berger to như con bê lao tới. Chỉ bằng một cú xoay người và lia ngang một đòn dao găm, cổ con berger bị cắt đứt gọn. Nào chỉ có chó, ngay cả đàn ngỗng cũng được huấn luyện thành những tên lính cảnh giới đáng sợ. Ngỗng có khả năng đánh hơi và phát hiện tiếng động dù rất nhẹ. Phản ứng của chúng là kêu toáng lên báo động và kéo cả đàn cùng tấn công. Bị vây giữa đám giặc có mỏ và có cánh này kể như phiền phức to. Tuy nhiên ngỗng lại rất sợ rắn. Lính ta chỉ cần bứt những cọng môn (dọc mùng) hay những sợi dây dài giả làm rắn. Gặp phải thứ rắn giả này, ngỗng chỉ còn biết co cổ,

nằm im. Trong các đội quân chur hầu tham chiến tại chiến trường Việt Nam, quân một nước hay sử dụng nhiều cách phòng thủ "quái chiêu" nhất. Một trong những cách đó là sử dụng rắn độc làm "hàng rào" che chắn. Tại nơi đóng quân (Long Thành), ban đêm địch thả rắn ra chung quanh vòng rào, ban ngày dùng tiếng sáo gọi rắn về, giống như các thuật sĩ Ấn Độ chuyên điều khiển rắn vậy. Đây là loại rắn rất nhỏ nhưng lại cực độc, một cú mổ có thể làm chết người trong vài phút. Đối phó lại, lính đặc công có loại thuốc kỵ rắn. Mang thuốc này theo người, coi như rắn cũng... chịu phép.

Nói về tài "tàng hình" của đặc công, có rất nhiều giai thoại. Một lính địch đang phiên gác, lén che nón sắt ngòì hút thuốc. Xong, hấn ném tàn thuốc xuống lùm cỏ trước mặt và... tè luôn lên đó. Hấn nào có hiểu đám cỏ nằm im kia lại biết di động: một chiến sĩ đặc công đã áp sát, và số phận tên lính được định đoạt trong giây lát. Hoặc một đồn địch được mật báo trước có đặc công vào đánh. Tên đồn trưởng đốc thúc đám lính thuộc quyền canh gác, tuần tra cẩn mật tưởng chừng con kiến không chui lọt. Vậy mà đúng nửa đêm, đặc công đã vào trong mà kẻ địch hoàn toàn không hay

biết. Đại tá Lê Bá Ước giải thích: "Đây chỉ là kỹ thuật ngụy trang đến mức tài tình. Trong bóng tối, có thể cời trần bôi màu cho tiệm cận với màu đất, màu cỏ. Hoặc biết lợi dụng địa hình, địa vật để che giấu. Khi địch rọi đèn pha, lợi dụng sự phản xạ của mắt đối với ánh sáng và bóng tối, hoặc lúc hai luồng quét giao nhau, mà lính đặc công có thể nằm im hay vận động xâm nhập".

*Nguyễn Ngọc Hoàng*



## **Ký ức của người lính đặc công “một đánh mười” từng được báo tử**

*Hai lần là cảm tử quân, thậm chí đã từng được báo tử, kí ức chiến tranh của cựu chiến binh Nguyễn Ngọc Ký là những trận sống mái với kẻ thù, là nỗi đau khi nhiều đồng chí đồng đội hy sinh.. Người lính đặc công ấy đã khóc khi những người sát cánh cùng ông năm xưa vẫn đang nằm đâu đó ở dải đất lửa Trị - Thiên này.*

Năm 1967, tròn 20 tuổi, chàng thanh niên Nguyễn Ngọc Ký (Cẩm Hưng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh) vào chiến trường Trị Thiên. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, đơn vị đặc công của ông (Đại đội 1, Trung đoàn 812, Sư đoàn 324) được lệnh vượt qua kho xăng La Văng (giáp giữa Quảng Trị và Huế) để tiến vào Quảng Điền (Huế).

Tôi vẫn nhớ như in, Tết Nguyên đán Mậu Thân năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc thơ chúc Tết toàn thể đồng bào và nhân dân cả nước như sau: *“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua/ Thắng trận tin vui khắp nước nhà/ Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ/ Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta”*.

Câu *“Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta”* vừa dứt, chúng tôi ào lên chiếm lĩnh mục tiêu. Quân địch nhiều, được trang bị vũ khí hiện đại, quân ta mỏng nhưng có lòng yêu nước, dũng cảm, đánh bằng mưu mẹo lại có nhân dân ủng hộ nên có khi trình sát đặc công 10 người đánh cả Tiểu đoàn hay cả đại đội địch, dưới là không đánh, cứ 1 đôi 10”, đôi mắt ông rực sáng khi nhớ về thời khắc cả nước vùng lên.

Những chiến công của Sư đoàn 324 và của chính những người lính đặc công Bộ mà địch gọi là “quân chính quy Bắc Việt” ấy đã đóng góp quan trọng giành và giữ Huế suốt 26 ngày đêm trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch, các đơn vị của ta được lệnh rút khỏi Huế để tiếp tục củng cố lực lượng.

Đơn vị của ông Nguyễn Ngọc Ký tiếp tục

tham gia đánh thủy quân lục chiến, “kị binh bay” ở Đường 9 Khe Sanh rồi sang mặt trận Nam Lào (1971). Cũng trong trận chiến này, khi giành nhau với địch trên lô cốt, một quả lựu đạn rơi xuống ngay cạnh ông. Ông cầm lựu đạn ném về phía đối phương nhưng lựu đạn phát nổ, ông ngất đi với cánh tay phải nát bét.

Khi ông tỉnh dậy thấy mình nằm trong bệnh viện. Địch phát hiện ông còn sống, đưa về cứu chữa để khai thác. Không khai thác gì được ông, chúng đưa ông đến nhà tù Phú Quốc giam cầm. Đó cũng là thời điểm gia đình nhận được giấy báo tử của ông.

Với cái tên Trương Minh Quý, ông và đồng đội tiếp tục có những cuộc đấu tranh không kém dữ dội với địch ngay trong nhà lao. Bị tra tấn dã man, người lính đặc công với một cánh tay đã kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng, để tỏ khí tiết của người cộng sản, khiến kẻ địch phải run sợ. Ông cùng người bạn tù Lê Văn Long (quê Nghệ An) tương kế tựu kế đánh cho tên cai ngục một trận thừa sống thiếu chết. Sau sự việc này, những ngón đòn tra tấn, trả thù đổ lên thân thể người thương binh ấy càng khốc liệt hơn. Năm

1973, ông được trao trả theo Hiệp định Paris...

Ngày trở về, người phụ nữ ông yêu, người đã mang nặng đẻ đau cho ông đứa con gái lên 7 tuổi tưởng ông hi sinh đã nên duyên mới. “Tôi về, với một cơ thể không lành lặn, cô ấy xin quay lại để chăm sóc tôi. Tôi bảo “ai khổ để một người khổ thôi, em về với anh ấy đi”. Người lính ấy chọn cái khổ đau về mình vì không muốn người đàn ông kia phải mất vợ, không muốn người phụ nữ mình yêu phải giằng xé giữa yêu thương và trách nhiệm.

Một năm sau ông lấy vợ, sinh liền 3 đứa con. Ông thương binh nặng, vợ ông - một bà giáo quê tần tảo chăm chồng, nuôi 3 con khôn lớn. “Tôi không nghĩ mình còn sống để quay về. Nghĩ tới những đồng đội đã hi sinh thấy mình còn may mắn quá”, ông tâm sự.

Ông về thăm chiến trường xưa với một ước mơ “thắp cho đồng đội một nén hương”. Với cánh tay phải cụt đến khuỷu, ông đi khắp các nghĩa trang mà đoàn vào viếng rồi lặng lẽ quay ra. “Ngày ấy, có những trận, có 10 thằng đặc công đánh cả Tiểu đoàn được trang bị tận răng của địch. Hi sinh nhiều lắm, quân số bổ sung liên tục mà có khi đánh xong trận, nhìn lại cả đại đội còn được vài người.

Con người ta có phải tự nhiên nhéo một cái mà chết đâu, có khi hi sinh mà không nhặt được thi thể, có trường hợp khi cấp táng chỉ lấy ni lông gói rồi đắp đá xung quanh, có trường hợp không tìm được xác. Có đũa còn trẻ lắm, vào trận chỉ có biết đánh nhau thôi, chết mà vẫn chưa được cầm tay con gái.

Tôi chỉ mong vào đây, thấp được cho đồng đội mình nén hương nhưng trời đất mênh mông, biết chúng nó nằm ở đâu...”, ông đưa cánh tay còn lại vung về lau giọt nước mắt ứa ra.

*Hoàng Lam*



## **Đặc công, biệt động trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968**

**Lần đầu tiên lực lượng đặc công, biệt  
động tham gia tác chiến với quy mô lớn**

Những đoàn cán bộ chỉ đạo hoạt động tác chiến đặc công đã có mặt tại chiến trường, tích cực làm tham mưu cho Bộ và tư lệnh các mặt trận về việc xây dựng, sử dụng đặc công; đồng thời trực tiếp chỉ đạo các lực lượng đặc công đẩy nhanh hơn nữa tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuẩn bị mọi mặt. Các đơn vị đặc công trên các chiến trường đã tích cực bám địa bàn, xây dựng lực lượng và củng cố thế trận, chuẩn bị mục tiêu, tranh thủ lót sẵn thêm lượng dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của trận quyết chiến sắp tới.

Trước Tết Mậu Thân 1968 khoảng hai tháng, các lực lượng đặc công, biệt động có nhiệm

vụ tiên công các mục tiêu trong đô thị đã có mặt tại các bàn đạp, căn cứ lõm hoặc tại các cơ sở mật trong thành phố, thị xã... sẵn sàng tiên công khi có lệnh. Lần đầu tiên, lực lượng đặc công, biệt động tham gia tác chiến với một quy mô lớn.

Hầu hết các tỉnh đều có lực lượng đặc công, biệt động trực thuộc và được tăng cường của cấp trên, sẵn sàng tiên công tiêu diệt mục tiêu trong thị xã, thị trấn: *Ở thành phố Huế*: 3 Tiểu đoàn đặc công bộ là K1, K2, 12 và 10 đội đặc công biệt động; *ở thành phố Đà Nẵng*: 2 Tiểu đoàn đặc công 487, 489 và Đội biệt động Lê Độ; *ở thị xã Hội An và thị xã Tam Kỳ, thị xã Quy Nhơn*: 3 Tiểu đoàn bộ binh tinh nhuệ (mỗi thị xã 1 Tiểu đoàn đặc công hóa, lúc đó gọi là Tiểu đoàn mũi nhọn); *thị xã Quảng Ngãi*: Trung đoàn Đặc công 401 của quân khu và 1 Tiểu đoàn đặc công của tỉnh; *thị xã Tuy Hòa và Vũng Rô*: Tiểu đoàn Đặc công 403 và các đại đội đặc công độc lập 201, 202, 25; *thành phố Nha Trang và Cam Ranh*: 3 đại đội đặc công bộ K88, K90, K91 và 2 đại đội đặc công nước K92, K93; *thị xã Kon Tum*: Tiểu đoàn Đặc công 406; *thị xã Pleiku và An Khê*: 3 Tiểu đoàn đặc công 407, 408, 450 và 2 đại đội độc lập; *thị xã Buôn Ma*

*Thuật:* Tiểu đoàn Đặc công 401. *Đặc biệt, ở thành phố Sài Gòn,* nơi tập trung các cơ quan đầu não chỉ đạo, điều hành cuộc chiến tranh Việt Nam, ta đã tập trung lực lượng đặc công, biệt động nhiều và mạnh nhất. Riêng Phân khu 6 (các quận nội thành), ta bố trí 11 đội biệt động, tổ chức thành 3 cụm ( - 5; 6 - 7 - 9 và 1 - 2 - 8). Các phân khu khác ở ven đô, mỗi phân khu đều có 1 đến 2 Tiểu đoàn đặc công, 2 đến 4 Tiểu đoàn bộ binh mũi nhọn (đặc công hóa) hướng vào nội đô để phối hợp, tiếp sức cho các cụm, đội biệt động. Ngoài ra, còn có đặc công của các sư đoàn bộ binh 5, 7, 9 và đặc công các địa phương như Bình Tân, Dĩ An, Gò Môn, Nhà Bè, Thủ Đức...

Đêm 30 rạng ngày 31 - 1 - 1968, các lực lượng vũ trang ta đồng loạt tiến công vào hầu hết các thành phố, thị xã trên toàn miền nam Việt Nam, trọng điểm là những thành phố lớn như: Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế.

Tại Sài Gòn, các đội, cụm biệt động tập kích đồng loạt vào các cơ quan đầu não Mỹ - ngụy, gây chấn động dư luận trong nước và thế giới, không những chỉ quân viễn chinh Mỹ và quân đội, chính quyền Sài Gòn hoang mang cực độ mà

cả Nhà Trắng cũng bàng hoàng, sửng sốt.

Lúc 2 giờ sáng 31 - 1, một đội biệt động 17 chiến sĩ tiếp cận Tòa Đại sứ quán Mỹ, nhanh chóng diệt lính gác, dùng bộc phá đánh sập tường bao, thọc thẳng vào tòa nhà chính, chiếm giữ tầng một, diệt nhiều quân cảnh, đẩy lùi các đợt phản kích của địch. Đến 9 giờ sáng, địch dùng trực thăng đổ quân đánh từ sân thượng xuống, phối hợp với quân từ nhà Đại sứ Pháp đánh sang, trận đánh không cân sức diễn ra gay go, quyết liệt, các chiến sĩ biệt động đã anh dũng chiến đấu, giành giật với địch từng bậc cầu thang, từng căn phòng. Lực lượng sinh viên, học sinh không đến chi viện được theo như kế hoạch. Toàn đội biệt động đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, đến người cuối cùng.

Cùng thời gian trên, nhiều mục tiêu quan trọng khác đều bị biệt động tiến công đồng loạt. Tại Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, ở cổng số 4 và 5 bị một bộ phận Tiểu đoàn đặc công 4 cùng với Tiểu đoàn bộ binh 2 (mũi nhọn) của Phân khu 1 (Hóc Môn, Gò Vấp) tiến công, một phần khu vực Bộ Tổng Tham mưu và nhiều vị trí quan trọng bị đánh chiếm. Trong lúc đó, tại cổng số 2 và cổng

Phi Long cũng bị Cụm biệt động 679 uy hiếp mạnh. Song, lực lượng của ta và của địch quá chênh lệch, các đơn vị chiến đấu cầm cự với địch ở Bộ Tổng Tham mưu của chúng được gần hai ngày, vượt thời gian dài so với kế hoạch. Do không có lực lượng đến tiếp ứng, đến 14 giờ ngày 1 - 2 - 1968, các đơn vị biệt động không còn đạn, buộc phải phân tán lực lượng về các cơ sở.

Tại Đài Phát thanh Sài Gòn, Cụm biệt động 345 sử dụng 12 chiến sĩ tiếp cận mục tiêu, diệt lực lượng bảo vệ, chiếm giữ đài chờ kỹ thuật viên vào phát sóng kêu gọi quân dân toàn miền nam nổi dậy nhưng không có đơn vị nào vào tiếp ứng, kỹ thuật viên phát thanh cũng không đến. Trước sự phản kích quyết liệt của địch, buộc ta phải phá hủy đài và tiếp tục chiến đấu, nhiều chiến sĩ đã anh dũng hy sinh.

Tại Dinh Độc Lập, Cụm biệt động 345 sử dụng Đội 5 gồm 15 chiến sĩ (có 1 nữ) cơ động bằng xe ô tô đến tiếp cận mục tiêu. Do bộc phá không nổ, không phá được tường bao, xe ô tô chứa chất nổ không lọt được vào bên trong, nhưng tổ đột phá đã nhanh chóng nhảy vào bên trong công. Địch bắn chặn dữ dội, toàn đội phải lui ra, bị địch bao

vây phong tỏa, ta vừa rút vừa chiến đấu trên đường Nguyễn Du, bắn cháy 3 xe Zeeep, diệt nhiều lính ngụy, nhưng ta cũng bị thương vong và hy sinh.

Tại Bộ Tư lệnh Hải quân, Đội biệt động 3 thuộc Cụm 345 có 16 chiến sĩ cơ động bằng ô tô đến tiếp cận mục tiêu tại công chính, diệt lính gác, lao ngay vào bên trong, tỏa ra đánh chiếm các vị trí dưới làn đạn xối xả của địch, quân số bị hao hụt nhanh chóng, số còn lại cầm cự đến sáng vẫn không thấy lực lượng bên ngoài vào. Cuối cùng, một số chiến sĩ hy sinh, chỉ còn 2 chiến sĩ (có 1 nữ) vượt được vòng vây về ẩn nấp ở cơ sở.

Ở Nhà lao Chí Hòa, Đội biệt động 90C không thực hiện được ý định tiến công tiêu diệt bọn cai ngục, giải thoát tù nhân vì trên đường cơ động đã phải chiến đấu và rút lui. Cụm biệt động 128 đảm nhiệm tiến công Tổng nha Cảnh sát và Biệt khu Thủ đô cũng không hoàn thành nhiệm vụ vì không tiếp cận được mục tiêu.

Các mục tiêu ven đô như Tổng kho Hạnh Thông Tây (Gò Vấp), căn cứ pháo binh Cổ Loa (Gò Vấp), căn cứ thiết giáp Phù Đổng, sân bay Tân Sơn Nhất... cũng bị các đơn vị đặc công, biệt động tập kích gây cho địch nhiều tổn thất.

Sát với Sài Gòn, các tỉnh Tây Ninh, Biên Hòa, Long An... các mục tiêu trong thị xã cũng bị tiến công đồng loạt. Điển hình như ở Biên Hòa, hàng trăm máy bay bị phá hủy, hàng nghìn tấn bom đạn bị đánh nổ, nhưng ta cũng bị thương vong lớn.

Ở chiến trường Trị - Thiên, trọng điểm của cuộc Tổng tiến công là thành phố Huế. Tại đây, trước ngày Tổng tiến công, các đơn vị biệt động thành đã ém sẵn trong thành phố, các đơn vị đặc công, bộ binh cũng đều tập kết trong các bàn đạp trên hành lang. Vì vậy, ngay từ những phút đầu, các đơn vị đặc công, biệt động đã đánh trúng mục tiêu được giao như: Khách sạn Thuận Hóa, khách sạn Hương Giang, Sở chỉ huy Sư đoàn bộ binh quân đội Sài Gòn ở Mang Cá, sân bay Tây Lộc... Nhưng tại các mục tiêu này, đặc công không chiếm giữ được lâu vì quân số ít, vũ khí trang bị có hạn, lực lượng tiếp ứng không đến kịp, nên phải rút ra ngoài phối hợp với bộ binh vây ép trong suốt quá trình tổng tiến công ở Huế.

Ở khu vực Đại Nội, đại đội 1 của Tiểu đoàn đặc công 12 cùng với bộ binh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, diệt gọn địch, chiếm giữ chắc

mục tiêu được phân công, tạo điều kiện cho các lực lượng vũ trang và nhân dân phát triển tiến công đánh chiếm thành phố. Từ ngày 8 - 1, các vị trí địch trong nội thành và vùng ven căn bản đã bị tiêu diệt, tiếp theo ta đánh địch phản kích, giữ quyền làm chủ thành phố Huế trong 25 ngày đêm.

Ở Khu 5 và Tây Nguyên, hầu hết các thành phố, thị xã đều bị đặc công, biệt động tiến công. Các Sở chỉ huy của địch từ Tiểu đoàn đến quân đoàn và nhiều sân bay, kho tàng, bến cảng bị tập kích. Nhưng ở đây, việc thực hiện đánh đồng loạt không thống nhất, do hiệp đồng thiếu chặt chẽ và một số địa phương hiểu thời khắc giao thừa khác nhau nên có nơi đánh trước, có nơi đánh sau, gây khó khăn cho các đơn vị đánh sau khi yếu tố bí mật bất ngờ không còn.

Như vậy, trong hai tháng thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng, ngay từ những phút đầu đến suốt quá trình của đợt tổng tiến công, đặc công, biệt động đã ra quân với một lực lượng hùng hậu nhất từ trước đến thời điểm này, có thể nói đã huy động toàn bộ lực lượng có trong tay, gồm cả đặc công chủ lực, đặc công địa phương và đặc công du kích làm mũi nhọn sắc bén, luồn sâu, thọc sâu vào

hậu phương địch. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, bằng trí thông minh, trình độ chiến thuật điêu luyện và tinh thần dũng cảm vô song, lòng yêu nước cao độ "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", các đơn vị đặc công, biệt động đã mở màn xuất sắc cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy bằng loạt trận đánh vào các thành phố, thị xã trên toàn miền nam. Đặc biệt là ở Sài Gòn, lực lượng biệt động đã đánh trúng cơ quan đầu não chiến lược của Mỹ, chính quyền Sài Gòn gây chấn động mạnh cho cả nước Mỹ, có thể nói lực lượng biệt động đã lập công đầu.

Ở các địa bàn khác cũng vậy, từ Trị - Thiên đến Khu 5 và Tây Nguyên, ngay từ những phút đầu của "giờ G", những mục tiêu hiểm yếu, quan trọng trong hầu hết các thành phố, thị xã đều do các đơn vị đặc công, biệt động nổ súng tiến công đầu tiên; các lực lượng vũ trang và nhân dân thường lấy tiếng súng của đặc công, biệt động làm hiệu lệnh nổ súng chung cho cuộc tiến công trong địa bàn, địa phương mình.

Những chiến công xuất sắc, chiến thắng vang dội của lực lượng đặc công, biệt động ở Sài Gòn và các thành phố, thị xã khác trong những ngày Tết Mậu Thân 1968 là một đỉnh cao thắng lợi

của chiến tranh nhân dân Việt Nam, chúng ta đã thực sự đưa được chiến tranh nhân dân vào đô thị, biến hậu phương địch thành chiến trường của ta, tạo nên sức mạnh và hiệu quả của cuộc tổng tiến công chiến lược, đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang, chấp nhận đàm phán với ta để tìm giải pháp kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

Tuy nhiên, tham gia Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, đặc công, biệt động đã huy động hết lực lượng có trong tay, mà tác chiến chủ yếu ở địa bàn đô thị sâu trong hậu phương địch với hy sinh như vậy đã để lại cho đặc công, biệt động những tổn thất nhất định. Sau tổng tiến công, hầu hết lực lượng còn lại ở đô thị bị bộc lộ, nhiều cán bộ, chiến sĩ bị địch truy lùng gắt gao, nhiều cơ sở mật bị địch bóc gỡ, phải mất thêm thời gian mới khôi phục lại được.

### **Chuẩn bị chu đáo, trước một bước cho đặc công, biệt động tham gia tác chiến**

Địa bàn hoạt động tác chiến của đặc công, biệt động là sâu trong hậu phương địch, nếu không chuẩn bị chu đáo sẽ không thực hiện được "bí mật bất ngờ, đánh trúng, đánh nhanh, đánh hiểm" và

như vậy cũng tức là không thực hiện được chức năng làm lực lượng mũi nhọn, không hoàn thành nhiệm vụ tiến công tiêu diệt các mục tiêu hiểm yếu, quan trọng... Công tác chuẩn bị cho đặc công, biệt động tham gia tác chiến gồm nhiều nội dung như chuẩn bị con người; chuẩn bị hành lang, bàn đạp, cơ sở; chuẩn bị phương án, kế hoạch tác chiến; chuẩn bị vật chất hậu cần, kỹ thuật... Chỉ riêng công tác chuẩn bị vũ khí, trang bị trong nội dung chuẩn bị vật chất hậu cần, kỹ thuật, đã cho thấy đây là công việc cực kỳ khó khăn, gian khổ, phức tạp, vô cùng nguy hiểm.

Vũ khí chiến đấu trong đô thị của đặc công, biệt động là các loại mìn, lựu đạn, súng tiểu liên, súng ngắn và các loại thuốc nổ. Trong đó, chủ yếu nhất là thuốc nổ được chấp nối, kết cấu thành các loại thủ pháo, bộc phá, lựu nổ với các trọng lượng, kích cỡ khác nhau và các cách gây nổ khác nhau. Các loại vũ khí đó, việc khai thác tại chỗ ngay trong đô thị đang bị địch chiếm đóng là rất hạn chế mà phải vận chuyển theo các hành lang bí mật từ ngoài vào. Quá trình vận chuyển, người làm nhiệm vụ chuyên chở phải có "vỏ bọc" hợp pháp, có công việc thích hợp, đáp ứng được yêu cầu